

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ 5 - 2024

KHOA ANH VĂN PHẬT PHÁP, KHOA ĐẠI CƯƠNG

MÔN: PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VÀ ĐẠI THỪA, MÃ LỚP: 517.DC.PHIL401.1.1

GIẢNG VIÊN: TT.TS. THÍCH ĐỨC TRƯỜNG

NGÀY GIỜ HỌC: THỨ 3 TỪ TIẾT 1 ĐẾN 4, TÒA TẦNG XÁ II TẦNG TRỆT

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
1	2050000200	Phạm Thị Ngọc	Diệu	TN. Diệu Liên		
2	2050000457	Đinh Thị Tú	Trình	TN. Quang Minh		
3	2150000071	Nguyễn Vương	Linh	T. Minh Khánh		
4	2150000345	Nguyễn Thanh	Loan	TN. Chân Hữu		
5	2150000398	Đỗ Thị Hồng	Nhung	TN. Chân Nhã		
6	2250000002	Nguyễn Đăng	Ánh	T. Khai Trí		
7	2250000007	Lê Xuân	Điền	T. Tịnh Chánh		
8	2250000011	Trần Thành	Duy	T. Giác Tánh		
9	2250000012	Lê Văn	Duy	T. Bản Thành		
10	2250000013	Lê Trường	Giang	T. Quảng Hải		
11	2250000014	Nguyễn Đức	Hân	T. Hải Thiện		
12	2250000016	Mai Thanh	Hảo	T. Phước Hỷ		
13	2250000019	Trần Liên	Hiệp	T. Giác Minh Sĩ		
14	2250000022	Lê Phúc	Huệ	T. Thiện Đạo		
15	2250000023	Mai Duy	Hùng	T. Minh Thuận		
16	2250000024	Quách Tiến	Hung	T. Bản Đăng		
17	2250000026	Nguyễn Ngọc	Hữu	T. Nhuận Thiện		
18	2250000027	Nguyễn Tấn	Khải	T. Trí Nhân		
19	2250000028	Ngô Quang	Khải	T. An Thịnh		
20	2250000030	Lê Hồ	Khánh	T. Quảng Hỷ		
21	2250000032	Lương Tấn	Kiệt	T. Đức Pháp		
22	2250000034	Lê Văn	Lĩnh	T. Chúc Thủ		
23	2250000036	Trần Văn	Lộc	T. Hải Như		
24	2250000037	Hoàng Ngọc	Lưu	T. Tục Xuyên		
25	2250000038	Trần Minh	Luyện	T. Minh Đức		
26	2250000040	Hồ Đắc	Mạnh	T. Quảng Hùng		
27	2250000042	Nguyễn Thiện	Minh	T. Quảng Tân		
28	2250000043	Nguyễn Kim Trọng	Nghĩa	T. An Quý		
29	2250000044	Phạm Văn	Nghĩa	T. Nguyên Hiếu		
30	2250000047	Lê Hoàng	Nhân	T. Lệ Hậu		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
31	2250000050	Lê Hoàng	Phúc	T. Minh Duyên		
32	2250000051	Nguyễn Hữu	Phước	T. Nhuận Đức		
33	2250000052	Trần Anh	Phương	T. Bồn Danh		
34	2250000058	Lê Bảo	Tân	T. Nguyên Thảo		
35	2250000061	Nguyễn Xuân	Thái	T. Nhuận An		
36	2250000068	Võ Huỳnh Tấn	Thịnh	T. Đức Hưng		
37	2250000069	Lê Minh	Thông	T. Thiện Thông		
38	2250000071	Trịnh Mạnh	Tiến	T. Nhuận Quang		
39	2250000072	Nguyễn Hoàng	Tiến	T. Bồn Tuệ		
40	2250000073	Trần Duy	Tín	T. Giác Minh Từ		
41	2250000074	Lê Văn	Tĩnh	T. Nhuận Định		
42	2250000075	Bạch Văn	Trường	T. Nhuận Chánh		
43	2250000080	Thạch Huỳnh	Vũ	T. Thiên Hải		
44	2250000081	Huỳnh Công	Ý	T. Nhuận Tuệ		
45	2250000082	Lê Võ Thanh	Liêm	T. Chúc Trục		
46	2250000083	Nguyễn Thanh	Nam	T. Bình An		
47	2250000088	Võ Hữu	Trí	T. Giác Minh Hựu		
48	2250000090	Hồ Nguyễn Phương	Anh	TN. Liên Uyển		
49	2250000091	Nguyễn Thị Phương	Anh	TN. Tịnh Trí		
50	2250000094	Hoàng Thị	Bé	TN. Thảo Hoàng		
51	2250000095	Cao Thị Ngọc	Bích	TN. Tâm Liên		
52	2250000096	Phạm Nguyễn Linh	Chi	TN. Diệu An		
53	2250000097	Phạm Thị	Chiến	TN. Bảo Minh		
54	2250000098	Nguyễn Thị	Cúc	TN. Quang Quỳnh		
55	2250000099	Phan Thị Ngọc	Diện	Thích Nữ Huệ Hậu		
56	2250000102	Trịnh Thị	Đúng	TN. Trung Thuần		
57	2250000103	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	TN. Viên Thông		
58	2250000104	Nguyễn Hoàng Kỳ	Duyên	TN. Nhật Vân		
59	2250000108	Nguyễn Thị Thu	Hà	TN. Trung Giác		
60	2250000109	Lê Thị Thuận	Hải	TN. Viên Thành		
61	2250000110	Nguyễn Thị Hồng	Hải	TN. Chơn Y		
62	2250000113	Trương Thị Thúy	Hằng	TN. Liên Hà		
63	2250000115	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TN. Hiếu Liên		
64	2250000117	Tô Ngọc	Hào	TN. Diệu Thanh		
65	2250000118	Võ Thị Vân	Hậu	Thích Nữ Liên Ti		
66	2250000119	Phạm Thị Thanh	Hậu	TN. Nghiêm Giới		
67	2250000120	Nguyễn Thị	Hiền	TN. Nhuận Nguyên		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
68	2250000122	Lê Thị	Hiếu	TN. Quang Thuận		
69	2250000125	Nguyễn Thị Thu	Hồng	TN. Vạn Tiến		
70	2250000127	Nguyễn Thị	Hương	TN. Thánh Thanh		
71	2250000130	Phạm Nguyễn Liên	Kiều	TN. Diệu Phúc		
72	2250000131	Nguyễn Thị Hoanh	Kiều	TN. Hạnh Trí		
73	2250000134	Trần Thị Phương	Linh	Thích Nữ Nhẫn Thiện		
74	2250000135	Nguyễn Tôn Thị Thùy	Linh	TN. Tĩnh Huyền		
75	2250000136	Phan Thị Mỹ	Lơ	TN. Trí Tường		
76	2250000138	Nguyễn Thị Kim	Loan	TN. Vạn An		
77	2250000140	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	TN. Nhân Liên		
78	2250000141	Võ Duy Minh	Lưu	TN. Nhật Tuệ		
79	2250000142	Lê Thị Ly	Ly	TN. Tuệ An		
80	2250000143	Huỳnh Thị Mỹ	Ly	TN. Đức Huyền		
81	2250000144	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	TN. Tuệ Giác		
82	2250000146	Nguyễn Thị	Mộng	TN. Liên Như		
83	2250000148	Võ Thị Hoài	Mỹ	TN. Huệ Ngọc		
84	2250000151	Huỳnh Thị Kim	Na	TN. Phước Liên		
85	2250000152	Nguyễn Thị	Nga	TN. Trí Thịnh		
86	2250000153	Lương Thị Thảo	Ngân	TN. Huệ Nghiêm		
87	2250000154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	TN. Tịnh Thức		
88	2250000155	Trần Thị Quý	Nghĩa	TN. Liên Nhân		
89	2250000156	Nguyễn Thị	Ngoan	TN. Thiên Nguyên		
90	2250000157	Đào Như	Ngọc	TN. Liên Phụng		
91	2250000159	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	TN. Diệu Huyền		
92	2250000160	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TN. Tuệ Hỷ		
93	2250000162	Lê Hoàng Yến	Nhung	TN. Diệu Pháp		
94	2250000165	Nguyễn Thị	Phúc	TN. Diệu Hương		
95	2250000167	Ngô Thị	Phương	TN. Tịnh Yên		
96	2250000169	Nguyễn Thị Thanh	Phương	TN. Lệ Nguyên		
97	2250000170	Hoàng Thị	Phượng	TN. Diệu Thiện		
98	2250000172	Huỳnh Thị Lệ	Quyên	TN. Thuần Khiêm		
99	2250000174	Trần Thị Tiến	Thanh	TN. Tuệ Thanh		
100	2250000177	Quách Ngọc	Thanh	TN. Diệu Thảo		
101	2250000178	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TN. Huệ Hoà		
102	2250000183	Lê Thị	Thiệt	TN. Trung Duy		
103	2250000184	Đặng Thị Thi	Thơ	TN. Huệ Thắng		
104	2250000185	Lê Thị	Thoa	TN. Tuệ Phước		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
105	2250000186	Phạm Thị	Thu	TN. Quảng Thiện		
106	2250000187	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	TN. Nhuận Tú		
107	2250000188	Nguyễn Thị	Thư	TN. Diệu Thiện		
108	2250000190	Nguyễn Thị Minh	Thương	TN. Liên Độ		
109	2250000191	Mai Thị	Thúy	TN. Như Tịnh		
110	2250000194	Nguyễn Thị Thu	Thủy	TN. Thanh Phương		
111	2250000196	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	TN. Thanh Lương		
112	2250000197	Trần Thị Thủy	Tiên	TN. Liên Thịnh		
113	2250000200	Phan Lê Anh	Trinh	TN. Tịnh Vân		
114	2250000201	Nguyễn Phương	Tuyền	TN. Thọ Hiền		
115	2250000202	Lê Thị	Uyên	TN. Trung Ý		
116	2250000204	Hoàng Thị Thu	Vân	TN. Diệu Phúc		
117	2250000205	Hồ Thị Thiên	Vân	TN. An Bảo		
118	2250000206	Lê Nguyễn Tiểu	Vân	TN. Giới Tịnh		
119	2250000207	Phan Thị Thúy	Vi	TN. Nhẫn Luân		
120	2250000208	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	TN. Tuệ Đức		
121	2250000209	Nguyễn Huyền	Vy	TN. Lương Pháp		
122	2250000210	Tro Thị Lan	Vy	TN. Huệ Thông		
123	2250000212	Trần Thị Kim	Yến	T. Nữ Tịnh Yến		
124	2250000214	Lương Thị	Hiệp	TN. Trung Tùng		
125	2250000216	Nguyễn Thị Thu	Phương	TN. Quảng Pháp		
126	2250000217	Nguyễn Bảo	Vi	TN. Quang Hạnh		
127	2250000220	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Huệ Ý		
128	2350000002	Nguyễn Ngọc	Anh	T. Thành Nguyên		
129	2350000003	Hà Đức	Anh	T. Nhuận Minh		
130	2350000005	Võ Rô	Bin	T. Nguyên Thuần		
131	2350000007	Nguyễn Văn	Chiến	T. Quảng Thắng		
132	2350000008	Mai Đình	Cương	T. Minh Thiện		
133	2350000011	Trần Thanh	Danh	T. Quảng Tâm		
134	2350000012	Nguyễn Dương	Đạt	T. Đức Thiện		
135	2350000013	Trần Quang	Đạt	T. Nhuận Thành		
136	2350000014	Nguyễn Hữu	Đạt	T. Minh Phát		
137	2350000015	Nguyễn Đình	Đông	T. Pháp Nhẫn		
138	2350000017	Trần Văn	Duy	T. Đức Nghĩa		
139	2350000018	Huỳnh Công	Duyên	T. Tâm Duyên		
140	2350000020	Lường Văn	Hiếu	T. Trung Nghĩa		
141	2350000021	Đoàn Văn	Hiếu	T. Nhân Hòa		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
142	2350000022	Hà Văn	Hội	T. Quảng Phúc		
143	2350000026	Nguyễn Văn	Huy	T. Nhuận Phước		
144	2350000027	Trần Phi	Khang	T. Trung Độ		
145	2350000028	Hồ Khắc	Khánh	T. Minh Nhẫn		
146	2350000030	Nguyễn Thành	Lễ	T. Tâm Tín		
147	2350000033	Trần Ngọc	Minh	T. Đồng Thành		
148	2350000035	Nguyễn Phương	Nam	T. Minh Đạt		
149	2350000037	Huỳnh Thái	Nguyên	T. Nhuận Hoà		
150	2350000038	Nguyễn Hữu Long	Nhật	T. Tịnh Như		
151	2350000041	Nguyễn Thành	Phúc	T. Thánh Túc		
152	2350000042	Võ	Phụng	T. Đồng Sự		
153	2350000043	Phan Trọng	Phước	T. Nhật Thiện		
154	2350000045	Lê Minh	Quang	T. Thánh Thành		
155	2350000049	Đặng Văn	Tài	T. Hữu Trí		
156	2350000053	Trương Văn	Thạch	T. Nhuận Minh		
157	2350000055	Hoàng Văn	Thanh	T. Minh Khiết		
158	2350000057	Võ Văn	Thạnh	T. Như Thành		
159	2350000060	Nguyễn Hoài	Thế	T. Tịnh Lực		
160	2350000061	Nguyễn Đăng	Thông	T. Bửu Đình		
161	2350000064	Phan Đức	Thuận	T. Nhuận Hạnh		
162	2350000065	Tô Xuân	Tín	T. Ân Tuệ		
163	2350000066	Lê	Tín	T. Hiền Siêu		
164	2350000067	Lê Văn	Tĩnh	T. Chúc Trí		
165	2350000068	Huỳnh Văn	Trình	T. Nhuận Tâm		
166	2350000069	Nguyễn Văn	Trộn	T. Ân Quang		
167	2350000070	Lê Công	Trứ	T. Pháp Tâm		
168	2350000071	Nguyễn Thanh	Tuân	T. Nhuận Đức		
169	2350000072	Nguyễn Hoàng	Tuấn	T. Hữu Châu		
170	2350000073	Trương Quốc	Tuấn	T. Vạn Hưng		
171	2350000075	Tổng Thanh	Tuấn	T. Giác Minh		
172	2350000077	Mai Xuân	Tùng	T. Chơn Thiện		
173	2350000078	Nguyễn Văn	Út	T. Quang Hạnh		
174	2350000080	Lê Văn	Vũ	T. Chúc Đạt		
175	2350000082	Phan Thị Vân	An	TN. Tịnh Viên		
176	2350000083	Lê Thị	An	TN. Liên An		
177	2350000084	Võ Thị Ngọc	Anh	TN. Hữu Tịnh		
178	2350000086	Nguyễn Thị Quyền	Anh	TN. Nhuận Thành		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
179	2350000088	Trần Thị	Bê	TN. Vạn Giới		
180	2350000090	Phan Thị Minh	Đào	TN. Thọ Viên		
181	2350000091	Đào Thị	Đạt	TN. Tịnh Văn		
182	2350000093	Nguyễn Thị	Diễm	TN. Huệ Trí		
183	2350000094	Phạm Thị Mỹ	Diễm	TN. Diệu Đạt		
184	2350000095	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	TN. Pháp Diệu		
185	2350000096	Bạch Thị	Điễm	TN. Hạnh Nhã		
186	2350000097	Nguyễn Thị Tiểu	Điệp	TN. Hạnh Ý		
187	2350000098	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	TN. Hiền Vị		
188	2350000101	Lương Thị Mỹ	Duyên	TN. Đồng Lành		
189	2350000107	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TN. Viên Thủy		
190	2350000108	Phan Thị	Hân	TN. Nhẫn Hiếu		
191	2350000109	Nguyễn Thị	Hằng	TN. Tuệ Đăng		
192	2350000110	Nguyễn Thị	Hằng	T. Nữ Ân Thành		
193	2350000111	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	TN. Thông Thuần		
194	2350000112	Huỳnh Ngọc	Hạnh	TN. Nhuận Lượng		
195	2350000113	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	TN. Chúc Kiềm		
196	2350000114	Nguyễn Thị	Hạnh	TN. Hạnh Ý		
197	2350000115	Nguyễn Thị Ngọc	Hảo	TN. Ân Liên		
198	2350000116	Phan Thị	Hảo	TN. Đức Hải		
199	2350000119	Đỗ Thị	Hiền	TN. Liên Pháp		
200	2350000121	Trần Thị	Hiếu	TN. Trung Ngọc		
201	2350000122	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	TN. Huệ Nghiêm		
202	2350000123	Lê Thị Xuân	Hoa	TN. Quảng Châu		
203	2350000124	Kiên Thị Hồng	Hoa	TN. Liên Đăng		
204	2350000125	Nguyễn Thị	Hòa	TN. Tuệ Quang		
205	2350000129	Bá Thị	Huế	TN. Viên Quảng		
206	2350000130	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	TN. Nguyên Hương		
207	2350000132	Đỗ Thị Quý	Hương	TN. Viên Thiện		
208	2350000133	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	TN. Quảng Hải		
209	2350000134	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	TN. Thiên Đào		
210	2350000135	Phạm Thị Diễm	Hương	TN. Tâm Nhã		
211	2350000136	Huỳnh Thị Nhi	Huyền	TN. Lương Đức		
212	2350000138	Đào Hoàng	Khanh	TN. Chúc Huy		
213	2350000139	Trần Thị Kim	Khánh	TN. Nguyên Hòa		
214	2350000140	Đinh Thị Kim	Khánh	TN. Khánh Hòa		
215	2350000141	Phan Thị Mỹ	Kiều	TN. Thuần Hòa		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
216	2350000142	Nguyễn Thị	Lài	TN. Nhuận Chánh		
217	2350000144	Phan Thị	Lan	TN. Quang Giới		
218	2350000145	Nguyễn Thị	Lành	TN. Nhã Thanh		
219	2350000147	Triệu Tuyết	Lập	TN. Vạn Giới		
220	2350000148	Hà Thị Mỹ	Lệ	TN. Trung Tú		
221	2350000150	Nguyễn Thị Kim	Liên	TN. Thông Chân		
222	2350000151	Nguyễn Thị Yến	Linh	TN. Liên Chi		
223	2350000153	Trần Thị	Lơ	TN. Vạn Viên		
224	2350000154	Huỳnh Thị Kim	Loan	TN. Bảo Minh		
225	2350000155	Hoàng Thị	Loan	TN. Liên Ngân		
226	2350000156	Đặng Trang Thanh	Loan	TN. Vĩnh Minh		
227	2350000159	Nguyễn Thị Thảo	Ly	TN. Nhuận Quang		
228	2350000162	Nguyễn Thị Hải	Lý	TN. Lâm Huyền Duệ		
229	2350000164	Nguyễn Thị Thiện	Lý	TN. Nhuận Giải		
230	2350000165	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TN. Nguyên Chánh		
231	2350000166	Nguyễn Khoa Phương	Mai	TN. Viên Như		
232	2350000168	Nguyễn Thị Cẩm	Mơ	TN. Diệu Hoàng		
233	2350000169	Lê Thị Hân	My	TN. Hữu Ý		
234	2350000170	Nguyễn Thị Đào	My	TN. Diệu Hỷ		
235	2350000171	Lê Thị Ngọc	My	TN. Thanh Lam		
236	2350000172	Nguyễn Trần Hồng	My	TN. Tuệ Nhẫn		
237	2350000173	Lê Nguyễn Thoại	My	TN. Tâm Tiến		
238	2350000174	Nguyễn Thị Trà	My	TN. Huệ Hiếu		
239	2350000176	Hồ Thị Thanh	Nga	TN. Khánh Tâm		
240	2350000180	Mai Ái	Ngân	TN. Nhuận Bảo		
241	2350000181	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	TN. Liên Tường		
242	2350000182	Lê Thị Thu	Ngân	TN. Ngôn Liên		
243	2350000183	Huỳnh Thị Kim	Ngân	TN. Quảng Ngọc		
244	2350000185	Huỳnh Thị Xuân	Ngoan	TN. Bảo Hỷ		
245	2350000186	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	TN. Thiên Kinh		
246	2350000187	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	TN. Huệ Châu		
247	2350000188	Lê Trần Như	Nguyệt	TN. Thanh Nguyên		
248	2350000189	Hoàng Ngọc	Nguyệt	TN. Quang Mai		
249	2350000191	Phạm Thanh	Nhã	TN. Liên Thanh		
250	2350000193	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TN. Bảo Huệ		
251	2350000194	Võ Ý	Nhi	TN. Nhuận Ý		
252	2350000195	Lê Dương Thảo	Nhi	TN. Diệu Như		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
253	2350000196	Trương Thị Hoài	Nhi	TN. Diệu Nguyên		
254	2350000197	Nguyễn Thị Yên	Nhi	TN. Nhuận Thư		
255	2350000200	Trần Thị Quỳnh	Nhi	TN. Hậu Liên		
256	2350000202	Võ Thị	Như	TN. Minh Pháp		
257	2350000204	Trần Thị Tuyết	Nhung	TN. Liên Bảo		
258	2350000205	Lê Thị Cẩm	Nhung	TN. Tuệ Nhẫn		
259	2350000207	Phạm Thị Kim	Ninh	TN. Chúc An		
260	2350000208	Dương Thị Hồng	Nụ	TN. Hoa Tuệ		
261	2350000209	Phan Thị Ngọc	Ny	TN. Bảo Hải		
262	2350000210	Phan Thị Kim	Phú	TN. Liên Thạch		
263	2350000212	Ngô Thị Tú	Phương	TN. Thọ Minh		
264	2350000213	Nông Thị	Phương	TN. Hiếu Định		
265	2350000214	Nguyễn Thị Nhật	Phương	TN. Huệ Tâm		
266	2350000217	Võ Thị Đông	Phương	TN. Liên Hằng		
267	2350000224	Phan Thị Minh	Tâm	TN. Nguyên Tánh		
268	2350000225	Trần Thị	Tàu	TN. Giác Khiêm		
269	2350000226	Lâm Hồng	Thắm	TN. Liên Thiện		
270	2350000227	Phạm Thị Thanh	Thanh	TN. Đồng Hiếu		
271	2350000228	Triệu Võ Băng	Thanh	TN. Đức Hiếu		
272	2350000230	Nguyễn Thu	Thảo	TN. Lâm Huyền Tú		
273	2350000231	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TN. Nguyên Thịnh		
274	2350000233	Huỳnh Thanh	Thảo	TN. Lộc Liên		
275	2350000234	Võ Thị Bích	Thảo	TN. Nguyên Tiến		
276	2350000237	Nguyễn Võ Kim	Thoa	TN. Liên An		
277	2350000239	Trần Thị Mỹ	Thơm	TN. Nhuận Thông		
278	2350000241	Phan Thị	Thương	TN. Huyền Như		
279	2350000242	Nguyễn Thị Hồng	Thương	TN. Nhuận Phước		
280	2350000243	Nguyễn Thị	Thương	TN. Liên Mẫn		
281	2350000247	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Đức Hạnh		
282	2350000248	Nguyễn Thị Hà	Tiên	TN. Liên Hiếu		
283	2350000250	Ngô Thị Mỹ	Tỏ	TN. Nhuận Hiếu		
284	2350000251	Mai Quế	Trâm	TN. Chiêu Viên		
285	2350000252	Lê Ngọc	Trâm	TN. Diệu Trí		
286	2350000253	Nguyễn Thị Huyền	Trân	TN. Liên Nhã		
287	2350000254	Lê Thị Thùy	Trang	TN. Chúc Trí		
288	2350000255	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TN. Nguyên Nhân		
289	2350000256	Đặng Thị Thuý	Trang	TN. Minh Thanh		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
290	2350000257	Trần Thị	Trang	TN. Tuệ Hòa		
291	2350000258	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	TN. Nguyên Tâm		
292	2350000260	Huỳnh Thanh	Trúc	TN. Viên Lộc		
293	2350000261	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	TN. Liên Nguyên		
294	2350000262	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	TN. Diệu Thuần		
295	2350000266	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	TN. Lệ Tuệ		
296	2350000267	Đoàn Thị Tố	Uyên	TN. Bảo Châu		
297	2350000269	Nguyễn Thị Thúy	Vân	TN. Giới Trí		
298	2350000270	Trần Thị Tường	Vân	TN. Thông Phổ		
299	2350000272	Nguyễn Thị Thảo	Vi	TN. Vạn Kiên		
300	2350000273	Bùi Thị Tường	Vi	TN. Chúc Hoàng		
301	2350000274	Lê Thị	Vui	TN. Hiền Hậu		
302	2350000275	Phan Thị Diễm	Xương	TN. Nhuận Hoà		
303	2350000276	Nguyễn Thị Như	Ý	TN. Quảng Định		

Văn Phòng
(Ký, họ tên)

Giảng viên